|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**\*\*\* |  **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** |

# QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bình Định khóa XIV, nhiệm kỳ 2022 - 2027**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .....-QĐ/TĐTN-TCKT ngày ...../...../.....*

*của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khóa XIV)*

**CHƯƠNG I**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH,**

**BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC TỈNH ĐOÀN**

**Điều 1**: **Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1. Quyết định Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn, Quy chế Thi đua, khen thưởng; quyết định và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh; tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Định lần thứ XIV và chỉ đạo, hướng dẫn các cấp bộ Đoàn trong tỉnh thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Trung ương Đoàn.

3. Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy và Trung ương Đoàn những vấn đề liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh.

4. Quyết định và kiểm tra việc thực hiện những chủ trương lớn, các chương trình công tác của Đoàn; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Định lần thứ XIV và những chủ trương, nhiệm vụ do Ban Chấp hành Tỉnh đoàn đề ra; góp ý việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn.

5. Quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ của Đoàn trong tỉnh; lập ra và quyết định Quy chế hoạt động của Hội đồng Đội cấp tỉnh; quyết định việc cho rút tên và bầu bổ sung các chức danh do Ban Chấp hành Tỉnh đoàn bầu ra; quyết định kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đoàn.

6. Định kỳ báo cáo tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Bí thư Trung ương Đoàn và thông báo cho Ban Chấp hành Đoàn các cấp trong tỉnh.

7. Giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan trực tiếp đến công tác Đoàn, Hội, Đội và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách. Phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn, Hội, Đội.

8. Chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu của Tỉnh đoàn theo hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

**Điều 2: Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

1. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Đoàn; Quy chế làm việc, các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn đối với các cấp bộ Đoàn trong tỉnh.

2. Đề xuất với Ban Chấp hành Tỉnh đoàn các chủ trương hoạt động trọng tâm của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi toàn tỉnh. Quyết định công tác quốc tế của Đoàn trên cơ sở được cấp ủy Đảng và Đoàn cấp trên đồng ý.

3. Phân công nhiệm vụ các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; quyết định những vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan Tỉnh đoàn và các đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn theo quy định; tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

4. Thay mặt Ban Chấp hành Tỉnh đoàn làm nòng cốt chính trị trong việc định hướng hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh.

5. Những vấn đề quan trọng cấp bách thuộc trách nhiệm quyết định của tập thể Ban Chấp hành, nhưng không kịp triệu tập Ban Chấp hành thì Ban Thường vụ Tỉnh đoàn bàn bạc quyết định và báo cáo với Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

6. Báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Bí thư Trung ương Đoàn về tình hình và kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh; tham mưu, đề xuất cho cấp ủy Đảng, Đoàn cấp trên và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết những vấn đề về nghĩa vụ, quyền lợi của thanh thiếu nhi; tham gia tốt các mối quan hệ nhằm tạo cơ chế và nguồn lực cho hoạt động Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh.

7. Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

**Điều 3: Thường trực Tỉnh đoàn**

Thường trực Tỉnh đoàn gồm Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh đoàn, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Đoàn để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xem xét, quyết định.

2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đoàn cấp trên và nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

3. Điều hành hoạt động của cơ quan Tỉnh đoàn nhằm giúp cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh.

4. Quyết định những vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, các nhân sự chủ chốt tại cơ quan thường trực các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc và có nhiệm vụ báo cáo với Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong mối quan hệ với Trung ương Đoàn, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

6. Chỉ đạo, chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

**CHƯƠNG II**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH,**

**BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ VÀ CÁC PHÓ BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN**

**Điều 4: Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1. Tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành; đề đạt ý kiến, thảo luận và tham gia giải quyết những vấn đề nêu ra trong Hội nghị Ban Chấp hành; tham dự đầy đủ các kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

2. Gương mẫu chấp hành và chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng, Đoàn cấp trên và Nghị quyết Đại hội Tỉnh đoàn, các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trên địa bàn hoặc lĩnh vực phụ trách.

3. Thường xuyên nắm bắt tình hình, phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, trước hết trong phạm vi công tác được phân công phụ trách để báo cáo, đề xuất ý kiến, kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh đoàn biện pháp giải quyết.

4. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đoàn, sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về kết quả hoạt động trong địa bàn, lĩnh vực công tác được phân công.

5. Được phân công phụ trách công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ở một địa phương, đơn vị hoặc một lĩnh vực công tác cụ thể; có quyền chất vấn và trả lời chất vấn các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn theo quy định của Điều lệ Đoàn.

6. Được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thông tin đầy đủ về những vấn đề liên quan đến tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh.

7. Được thay mặt Ban Chấp hành Tỉnh đoàn giải quyết những công việc không thuộc thẩm quyền hoặc phạm vi công tác được phân công phụ trách khi có sự ủy nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh đoàn.

**Điều 5: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

1. Tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; thảo luận biểu quyết những vấn đề nêu ra trong hội nghị Ban Thường vụ; tham dự đầy đủ các kỳ hội nghị của Ban Thường vụ.

2. Thường xuyên báo cáo tình hình, nghiên cứu, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về nội dung, hình thức, biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên lĩnh vực, địa bàn được phân công. Chủ trì chuẩn bị các chương trình, kế hoạch công tác được phân công phụ trách và tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

3. Được phân công phụ trách lĩnh vực, địa bàn quan trọng và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn về lĩnh vực và địa bàn được phân công. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ tại cơ quan Tỉnh đoàn là trưởng các cụm, khối thi đua còn có trách nhiệm theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi và các hoạt động chung của cụm.

4. Được thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giải quyết các công việc cụ thể khi có sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh đoàn.

**Điều 6: Bí thư Tỉnh đoàn**

1. Bí thư Tỉnh đoàn là người chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về kết quả tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và của Đoàn.

3. Phụ trách chung các lĩnh vực công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của Tỉnh đoàn; trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị các mặt công tác quan trọng của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh; đề xuất những vấn đề về chủ trương, chương trình công tác lớn để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh đoàn quyết định.

4. Là Thủ trưởng cơ quan Tỉnh đoàn, chịu trách nhiệm quyết định tổ chức, điều hành về mọi hoạt động của cơ quan Tỉnh đoàn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đoàn và Quy chế hoạt động của cơ quan Tỉnh đoàn.

5. Chỉ đạo việc chuẩn bị cho Đại hội, các Hội nghị của Tỉnh đoàn.

**Điều 7: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn**

1. Giúp đồng chí Bí thư điều hành các công việc hàng ngày của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và cơ quan Tỉnh đoàn.

2. Phụ trách một số mặt công tác do đồng chí Bí thư ủy nhiệm và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phân công.

3. Tham gia cùng với đồng chí Bí thư chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. Tổ chức quán triệt và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng, Đoàn cấp trên và nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình công tác với đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn và xử lý công việc của Thường trực Tỉnh đoàn khi đồng chí Bí thư đi vắng và ủy quyền.

**Điều 8: Các Phó Bí thư Tỉnh đoàn**

1. Cùng với đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực giải quyết các công việc của Thường trực Tỉnh đoàn liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Tham gia cùng với đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn chuẩn bị nội dung các kỳ hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Đảng, của Đoàn trong phạm vi được phân công.

3. Phụ trách một số lĩnh vực công tác do đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn ủy nhiệm và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phân công.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình công tác với đồng chí Bí thư và xử lý công việc của Thường trực Tỉnh đoàn khi đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực đi vắng và ủy quyền.

**CHƯƠNG III**

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC**

**Điều 9: Nguyên tắc và chế độ làm việc**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn làm việc theo chương trình toàn khóa (hàng năm có điều chỉnh khi cần thiết), mỗi năm họp 02 lần và họp bất thường khi cần thiết; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn mỗi tháng họp 01 lần và họp bất thường khi cần thiết; Thường trực Tỉnh đoàn họp một tuần một lần để giải quyết các công việc thường xuyên của cơ quan Tỉnh đoàn; các cụm, khối thi đua 03 tháng họp 01 lần (vào tháng cuối của mỗi quý) để phản ánh tình hình hoạt động trong quý và triển khai chương trình công tác trong quý tiếp theo.

3. Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và từng cá nhân ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn nghiêm túc thực hiện chế độ kiểm điểm, phê bình và tự phê bình về kết quả hoạt động của tập thể, cá nhân theo quy định của Điều lệ Đoàn.

4. Tài liệu phục vụ Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn được gửi trước ít nhất 05 ngày và tài liệu phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn được gửi trước ít nhất 01 tuần cho các thành viên trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

**Điều 10: Chế độ chuẩn bị ra nghị quyết và thực hiện nghị quyết**

1. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn có chương trình hoạt động toàn khóa, chương trình hoạt động 01 năm và các nghị quyết chuyên đề do Hội nghị Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn có chương trình hoạt động hàng tháng, hàng quý và các nghị quyết chuyên đề do hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định.

2. Các nghị quyết lãnh đạo chung của Ban Chấp hành do Thường trực Tỉnh đoàn trực tiếp chỉ đạo các ban chuyên môn và Văn phòng Tỉnh đoàn chuẩn bị dự thảo. Các nghị quyết chuyên đề trên từng lĩnh vực công tác do đồng chí Phó Bí thư và đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đó chuẩn bị dự thảo. Sau khi dự thảo đã được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thông qua sẽ trình Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xem xét quyết định.

3. Các nghị quyết lãnh đạo chung của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn do Thường trực Tỉnh đoàn chuẩn bị dự thảo. Các nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn do đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn được Thường trực Tỉnh đoàn phân công dự thảo và được Thường trực Tỉnh đoàn góp ý thông qua, sau đó trình tập thể Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xem xét, quyết định.

4. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn do Thường trực Tỉnh đoàn điều hành, hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn do tập thể Ban Thường vụ Tỉnh đoàn điều hành theo quy định của Điều lệ Đoàn.

5. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chịu trách nhiệm tổ chức, phổ biến và triển khai thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành; Thường trực Tỉnh đoàn chịu trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ. Từng đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trên lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 11: Chế độ thông tin báo cáo và đi công tác ở cơ sở

1. Định kỳ 03 tháng 01 lần, từng ủy viên Ban Chấp hành báo cáo kết quả công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên từng lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách cho Thường trực Tỉnh đoàn và đề xuất những vấn đề cần giải quyết.

2. Các ủy viên Ban Chấp hành được thông tin kịp thời tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu của tỉnh và các nội dung cần thiết có liên quan để nghiên cứu vận dụng vào công tác được phân công. Những kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn được thông báo đến các ủy viên Ban Chấp hành và các đơn vị liên quan để biết và triển khai thực hiện.

3. Căn cứ vào chương trình công tác và nhiệm vụ được phân công, từng ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ phải lập kế hoạch đi công tác cơ sở hàng tháng để kiểm tra, hướng dẫn, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại cơ sở cũng như nắm bắt tình hình tư tưởng của đoàn viên, thanh niên để phản ánh với Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

**CHƯƠNG IV**

**TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**Điều 12:** Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, các ban, đơn vị thuộc cơ quan Tỉnh đoàn, các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này và đề nghị bổ sung, sửa đổi nếu thấy cần thiết.

Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều.

Quy chế có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành.

**BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN BÌNH ĐỊNH KHÓA XIV**